

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết: Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ, Công an xã; Nghị quyết số 63/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức phụ cấp Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 115/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Bãi bỏ Điều 2 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024. *pm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm



QUY ĐỊNH

Tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
- Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
- Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí ở ấp, khóm, khu thuộc xã, phường, thị trấn; mỗi ấp, khóm, khu thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.
- Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự
 - Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khóm, khu có từ 500 hộ gia đình trở lên: bố trí 05 thành viên/01 tổ, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.
 - Đối với ấp, khóm, khu còn lại không thuộc điểm a khoản 2 Điều này: bố trí 03 thành viên/01 tổ, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

- a) Tổ trưởng: 1.400.000 đồng/người/tháng;
- b) Tổ phó: 1.300.000 đồng/người/tháng;
- c) Tổ viên: 1.200.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng 50% mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo quy định về bảo hiểm xã hội tự nguyện mức thấp nhất.

b) Mức hỗ trợ đóng bảo y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng 50% mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình.

c) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật thì không được hưởng chế độ hỗ trợ tương ứng theo quy định tại điểm a, b khoản này.

3. Hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn đối với người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch hoặc được điều động, huy động thực hiện nghĩa vụ của cấp có thẩm quyền.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ thanh toán 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và mức tiền ăn là 42.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 5. Chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền

1. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

2. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động bằng 90.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

Điều 6. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị chết khi thực hiện nhiệm vụ

1. Trường hợp bị tai nạn thì trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này.

2. Trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động:

a) Bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp 01 lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Bị suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

3. Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp 01 lần tiền tuất bằng 64.800.000 đồng, người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 18.000.000 đồng.

4. Các trường hợp bị tai nạn, chết quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP không được hưởng chế độ trợ cấp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 7. Kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Các nội dung chi cho công tác tập huấn, diễn tập, tổ chức hội thi và sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc trách nhiệm của địa phương thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
